TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ YÊN BÁI** **TỈNH YÊN BÁI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 63/2021/HS-ST
Ngày 09-11-2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ YÊN BÁI, TỈNH YÊN BÁI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Thế Hòa.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Quốc Tuấn; Bà Nguyễn Thị Minh Hiền.

- *Thư ký phiên toà*: Bà Hà Thị Mai Huế - Thư ký, Toà án nhân dân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái tham gia phiên toà:* Bà Đỗ Thị Bích Tú - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 11 năm 2021, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 68/2021/HS-ST ngày 19/10/2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 76/2021/QĐXXST-HS ngày 27/10/2021 đối với bị cáo :

Trần Văn N - Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 10/3/1965 tại tỉnh Vĩnh Phúc; Nơi ĐKHKTT: Thôn S, xã X, huyện V, tỉnh Yên Bái; Chỗ ở: Thôn N, xã X, huyện V ,tỉnh Yên Bái; Trình độ văn hoá: 3/10; Nghề nghiệp: Không; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Trần Văn K (Đã chết); Con bà: Nguyễn Thị N (Đã chết); Có vợ là Nguyễn Thị H, sinh năm 1969 và có 03 con, con lớn sinh năm 1988, con nhỏ sinh năm 1993; Tiền án: 01 (Tại Bản án số 129/HS-ST ngày 19-10-1998 của Tòa án nhân dân tỉnh Yên Bái đã xử phạt Trần Văn N 07 năm tù về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy". Bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù năm 2005. Hình phạt bổ sung: Phạt 20.000.000 đồng và tiền án phí 50.000 đồng, chưa thi hành tiền phạt và án phí nên chưa được xóa án tích); Tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 15/7/2021, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Yên Bái. Có mặt.

Người chứng kiến: Ông Lê Thanh C, sinh năm 1965. Trú tại: Tổ dân phố P, phường N, TP. Y, tỉnh Yên Bái. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Trần Văn N là đối tượng nghiện chất ma túy, ngày 15-7-2021 Nhật đến khu vực tổ dân phố P, phường N, TP.Y, tỉnh Yên Bái mua của

một người đàn ông không quen biết được 01 gói ma túy với giá 500.000 đồng mang về để sử dụng dần. Đến khoảng 10 giờ 20 phút cùng ngày N mang gói ma túy đến khu vực bờ kè S thuộc tổ dân phố P, phường N, TP.Y mục đích để sử dụng thì bị phát hiện và bị thu giữ: 01 gói nilon màu trắng hàn kín hai đầu bên trong chứa chất bột nén màu trắng nghi là ma túy; 02 xi lanh nhựa; 04 ống Novocain và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen mang số thuê bao 0376 497 922. Cơ quan điều tra đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và niêm phong vật chứng.

Tại bản kết luận giám định số: 421/GĐMT ngày 21/7/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Yên Bái kết luận: Chất bột nén màu trắng thu giữ khi bắt quả tang Trần Văn N có khối lượng là 0,33 gam là ma túy, loại Heroine.

Tại bản cáo trạng số: 62/CT-VKSTP ngày 19/10/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái truy tố bị cáo Trần Văn N về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Trần Văn N phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Về hình phạt: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Trần Văn N từ 02 (Hai) năm đến 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về vật chứng: Áp dụng Điều 46, Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự xử lý vật chứng theo quy định pháp luật.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa bị cáo Trần Văn N khai báo thành khẩn, không tranh luận gì và xin được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Yên Bái, Điều tra viên,Viện kiểm sát nhân dân thành phố Yên Bái, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác, không người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều là hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa bị cáo Trần Văn N khai nhận hành vi tàng trữ 0,33 gam ma túy loại Heroine với mục đích để sử dụng cho bản thân phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, kết luận giám định, lời khai của người chứng kiến và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Hành vi nêu trên của bị cáo đã phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Yên Bái truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quy định quản lý các chất ma túy của Nhà nước, gây mất trật tự trị an, an toàn xã hội tại địa phương. Hành vi của bị cáo đang bị toàn xã hội bài trừ, lên án và cũng là nguyên nhân làm gia tăng tệ nạn xã hội và các loại tội phạm khác. Do đó, cần phải đưa bị cáo ra xử lý nghiêm minh trước pháp luật.

[4] Bị cáo là người có sức khỏe, có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Nhận thức được hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật. Bị cáo hiểu rõ tác hại của ma túy, nhưng do sống buông thả nên sa vào con đường nghiện chất ma túy. Do đó, cần phải có mức hình phạt thỏa đáng tương xứng với hành vi phạm tội, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định, để giáo dục, cải tạo bị cáo và đảm bảo phòng chống tội phạm nói chung.

[5] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo có 01 tiền án chưa được xóa án tích nên phải chịu tình tiết tăng nặng là tái phạm được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo; bố đẻ bị cáo là người có công với cách mạng được tặng Huân chương kháng chiến nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[6] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo là đối tượng nghiện chất ma túy, không nghề nghiệp, thu nhập không ổn định và không có tài sản riêng. Nên không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Về nguồn gốc ma túy trên, bị cáo khai nhận là mua của một người đàn ông nhưng bị cáo N không biết đầy đủ tên, tuổi và địa chỉ. Nên không có cơ sở để điều tra, xác minh và xử lý trong vụ án.

[8] Về vật chứng: Đối với 0,33 gam ma túy loại Heroine thu giữ khi bắt quả tang bị cáo Trần Văn N, Cơ quan giám định đã trích 0,08 gam làm mẫu giám định còn lại 0,25 gam được niêm phong bằng một phong bì do Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Yên Bái phát hành, cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 vỏ phong bì đã mở niêm phong, nilon gói, giấy gói, 02 xi lanh nhựa loại 3ml/cc và 04 ống Novocain chưa qua sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen đã qua sử dụng lắp sim có số thuê bao: 0376 497 922; có IMEI 1: 356 0180 8685 2961 tạm giữ của bị cáo là tài sản hợp pháp của bị cáo không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho bị cáo.

[9] Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Trần Văn N phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

2. Về hình phạt: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Trần Văn N 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 15-7-2021.

3. Về vật chứng: Áp dụng Điều 46, Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy: 0,25 gam ma túy loại Heroine được niêm phong bằng một phong bì do Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Yên Bái phát hành, mặt trước phong bì có ghi: "Vật chứng thu giữ khi bắt quả tang Trần Văn N ngày 15/7/2021 (sau khi trích mẫu giám định), mặt sau phong bì các mép đều được dán kín có đầy đủ họ tên, chữ ký của những thành phần tham gia niêm phong và bốn hình dấu tròn đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Yên Bái; 01 vỏ phong bì đã mở niêm phong, nilon gói, giấy gói; 02 xi lanh nhựa loại 3ml/cc và 04 ống Novocain chưa qua sử dụng.

- Trả lại cho bị cáo: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen đã qua sử dụng lắp sim có số thuê bao: 0376 497 922; có IMEI 1: 356 0180 8685 2961.

4. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Buộc bị cáo Trần Văn N phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo Trần Văn N được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Yên Bái;
- VKSND tỉnh Yên Bái.
- VKSND TP Yên Bái;
- Công an TP Yên Bái;
- Hồ sơ nghiệp vụ CATP;
- Chi cục THADS TP Yên Bái.
- Trại giam;
- Sở tư pháp tỉnh Yên Bái.
- Bị cáo.
- Lưu hồ sơ vụ án, TA, THA.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đã ký

Nguyễn Thế Hòa